

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 262/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Lê Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thanh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 08/4/2013 và Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 08/4/2013 cho chị Lê Thị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu T, cháu N1 đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Thanh P và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị N thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006320 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; nên chị N được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CC THA DS huyện G;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Thị Xuân